

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI

Điểm tin thị trường Chăn nuôi ngày 5/7/2021 11:40 05/07

A. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Cung vượt cầu khiến giá heo Trung Quốc quay đầu giảm trở lại vào cuối tuần trước và đầu tuần này, xuống còn 16,23 tệ/kg vào hôm nay, tương đương gần 58.000 đồng/kg. Tại miền Nam Trung Quốc, giá heo cũng có xu hướng giảm, còn quanh 17 tệ/kg, tương đương 60-61.000 đồng/kg. So với cùng kỳ năm trước và mức giá hồi đầu năm 2021, giá heo Trung Quốc hiện vẫn thấp hơn khoảng 55%, chủ yếu đến từ sự hồi phục của nguồn cung.

B. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Giá heo hơi

- Tại miền Bắc Việt Nam, giá heo tiếp tục xu hướng giảm vào đầu tuần này, còn phổ biến 58-61.000 đồng/kg, mức trên 61.000 đồng/kg vẫn được áp dụng ở một số công ty nhưng khó bán. Do giá không tăng như kỳ vọng cho dù heo Thái gần như không còn về được nên lượng heo dân giữ lại trước đó đang xả ra bán nhiều hơn, với giá từ 58-60.000 đồng/kg.

- Tại miền Trung, hôm nay giá heo các công ty/trại lớn giao dịch phổ biến quanh 57-59.000 đồng/kg, tuy nhiên, cũng có công ty bán giá 55.000 đồng/kg. Heo biểu to lên xe miền Trung đang được đóng ra Bắc quanh 57.500 đồng/kg, tương đương giá ra tới chợ đầu mối/lò mổ khu vực Hà Nội khoảng 59-59.500 đồng/kg (chưa gồm hao hụt).

- Tại miền Tây, hôm nay giá heo dân chỉ còn giao dịch cao nhất 54.000 đồng/kg, trong đó mức phổ biến 52-53.000 đồng/kg, thậm chí có giá dưới 50.000 đồng/kg cho heo biểu to do nhu cầu tiêu thụ rất chậm.

- Tại miền Đông, giá heo dân hôm nay cũng sập mạnh về vùng 55-58.000 đồng/kg, riêng theo to có giá 52-54.000 đồng/kg nên việc các công ty giữ giá quanh 59-60.000 đồng/kg trở nên khó bán, có thể tiếp tục tạo áp lực đi xuống với các công ty.

Giao dịch tại chợ đầu mối, lò mổ

- Tại chợ Ngọc Lũ, hôm nay lượng heo nhập chợ vẫn đạt quanh 2.000 con, trong đó heo từ miền Trung và miền Nam đưa ra khoảng 5-6 xe. Do lượng khách tới chợ ít nên chợ bán chậm với giá heo đầu 67.000 đồng/kg, phổ biến 62-63.000 đồng/kg.

- Tại chợ Bình Điền, rạng sáng nay lượng heo nhập chợ đạt 1.700 con cả heo thịt và heo nái. Chợ bán yếu và rớt còn 45.000 đồng/kg vào cuối phiên do số lượng chợ truyền thống/đầu mối bị đóng cửa nhiều hơn trong bối cảnh số ca nhiễm Covid-19 tại TPHCM vươn lên dẫn đầu cả nước cùng việc các tỉnh xiết chặt các quy định kiểm dịch như yêu cầu có giấy xét nghiệm âm tính với người vào tỉnh.

Lược đồ mật độ phân bố đàn heo Việt Nam tính tới thời điểm 01/01/2021 16:26 24/06

LƯỢC ĐỒ MẬT ĐỘ PHÂN BỐ ĐÀN HEO VIỆT NAM NĂM 2020

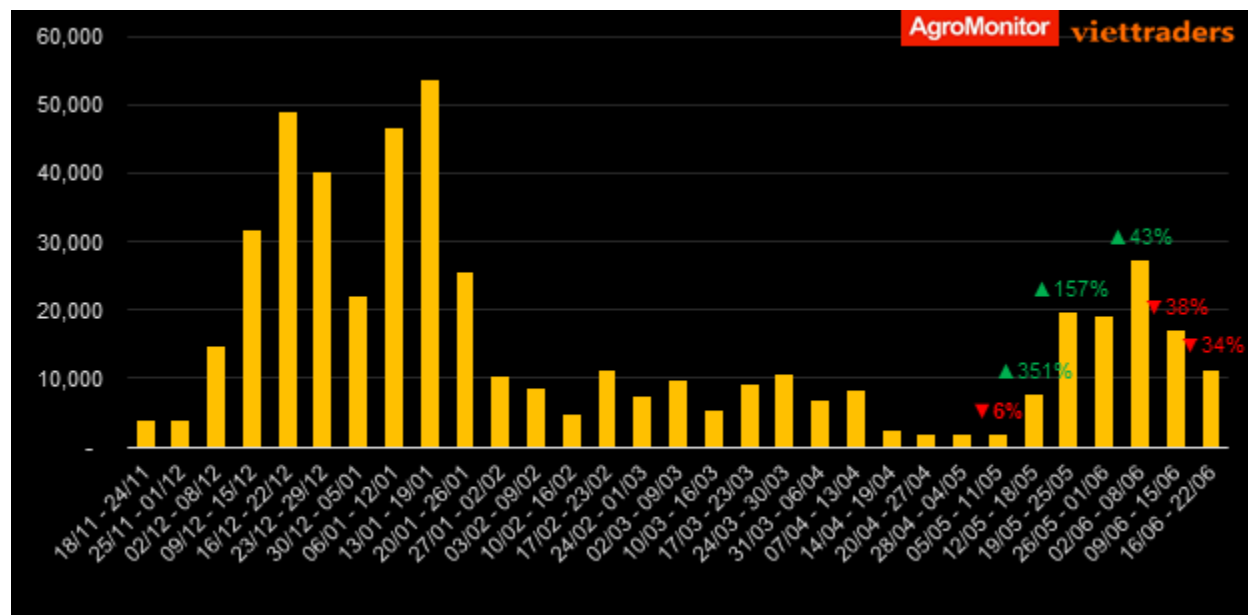
ĐB SÔNG HỒNG

Lượng heo tại 11 tỉnh khu vực Đồng bằng Sông Hồng chiếm **21%** tổng đàn heo của cả nước với trên **4,55 triệu con**.



ĐỒNG NAI là tỉnh chăn nuôi heo **lớn nhất Việt Nam** với trên **1,86 triệu con** tính tới thời điểm 01/01/2021.

Diễn biến lượng Heo Thái nhập về Việt Nam phục vụ giết mổ theo tuần 15:31 01/01



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI NGÀY 05/07/2021

Thị trường Heo	<ul style="list-style-type: none"> - Tại miền Bắc Việt Nam, giá heo tiếp tục xu hướng giảm vào đầu tuần này, còn phổ biến 58-61.000 đồng/kg, mức trên 61.000 đồng/kg vẫn được áp dụng ở một số công ty nhưng khó bán. - Tại miền Trung, hôm nay giá heo các công ty/trại lớn giao dịch phổ biến quanh 57-59.000 đồng/kg, tuy nhiên, cũng có công ty bán giá 55.000 đồng/kg. - <i>Lưu chuyển heo từ miền Trung ra Bắc</i>: Heo biểu to lên xe miền Trung đang được đóng ra Bắc quanh 57.500 đồng/kg, tương đương giá ra tới chợ đầu mối/lò mổ khu vực Hà Nội khoảng 59-59.500 đồng/kg (chưa gồm hao hụt). - Tại miền Nam, giá heo dân khu vực miền Đông hôm nay sập mạnh về vùng 55-58.000 đồng/kg, riêng heo to có giá 52-54.000 đồng/kg. Tương tự, heo dân miền Tây cũng chỉ còn giao dịch cao nhất 54.000 đồng/kg, trong đó mức phổ biến 52-53.000 đồng/kg, thậm chí có giá dưới 50.000 đồng/kg cho heo biểu to do nhu cầu tiêu thụ rất chậm. - Tại chợ Ngọc Lũ, lượng heo nhập chợ hôm nay vẫn đạt quanh 2.000 con, trong đó heo từ miền Trung và miền Nam đưa ra khoảng 5-6 xe. Do lượng khách tới chợ ít nên chợ bán chậm với giá heo đầu 67.000 đồng/kg, phổ biến 62-63.000 đồng/kg. - Tại chợ Bình Điền, rạng sáng nay lượng heo nhập chợ đạt 1.700 con cả heo thịt và heo nái. Chợ bán yếu và rớt còn 45.000 đồng/kg vào cuối phiên do số lượng chợ truyền thống/đầu mối bị đóng cửa nhiều hơn trong bối cảnh số ca nhiễm Covid 19 tại TPHCM vươn lên dẫn đầu cả nước cùng việc các tỉnh siết chặt các quy định kiểm dịch.
-----------------------	--

Thị trường Gia cầm	<p>- Tại miền Bắc, do sức tiêu thụ chưa được cải thiện đáng kể nên giá gà trắng hôm nay tiếp tục chững quanh mức 30-31.000 đồng/kg, cá biệt một số trại dân vẫn còn gà 3.7 kg/con, đầu giá bán được 31.500 đồng/kg. Tương tự, tại miền Nam, dù tiêu thụ nội vùng sụt giảm mạnh nhưng biểu gà to không nhiều nên giá gà khu vực này cũng giữ ổn định quanh mức 26-28.000 đồng/kg.</p> <p>- Giá vịt thịt tại miền Bắc quanh đầu giảm lại, còn quanh 44-46.000 đồng/kg do giao dịch vịt tại chợ đầu mối vào những ngày cuối tuần trước và đầu tuần này có phần chậm hơn. Trong khi đó, tại miền Nam, nguồn cung vịt khan hơn hỗ trợ giá vịt giữ quanh mức 38-40.000 đồng/kg.</p>
---------------------------	---

A. THỊ TRƯỜNG HEO

Giá cả và giao dịch heo hơi nội địa

- Tại miền Bắc Việt Nam, giá heo tiếp tục xu hướng giảm vào đầu tuần này, còn phổ biến 58-61.000 đồng/kg, mức trên 61.000 đồng/kg vẫn được áp dụng ở một số công ty nhưng khó bán. Do giá không tăng như kỳ vọng cho dù heo Thái gần như không còn về được nên lượng heo dân giữ lại trước đó đang xả ra bán nhiều hơn, với giá từ 58-60.000 đồng/kg.

- Tại miền Trung, hôm nay giá heo các công ty/trại lớn giao dịch phổ biến quanh 57-59.000 đồng/kg, tuy nhiên, cũng có công ty bán giá 55.000 đồng/kg. Heo biểu to lên xe miền Trung đang được đóng ra Bắc quanh 57.500 đồng/kg, tương đương giá ra tới chợ đầu mối/lò mổ khu vực Hà Nội khoảng 59-59.500 đồng/kg (chưa gồm hao hụt).

- Tại miền Tây, hôm nay giá heo dân chỉ còn giao dịch cao nhất 54.000 đồng/kg, trong đó mức phổ biến 52-53.000 đồng/kg, thậm chí có giá dưới 50.000 đồng/kg cho heo biểu to do nhu cầu tiêu thụ rất chậm.

- Tại miền Đông, giá heo dân hôm nay cũng sập mạnh về vùng 55-58.000 đồng/kg, riêng theo to có giá 52-54.000 đồng/kg nên việc các công ty giữ giá quanh 59-60.000 đồng/kg trở nên khó bán, có thể tiếp tục tạo áp lực đi xuống với các công ty.

Bảng 1. Bảng giá heo hơi tại thị trường nội địa (VND/kg)

	Khu vực	05/07/2021	02/07/2021	Tuần trước
Heo công ty	Đồng Nai	60,500	61,500	61,500-62,500
	Miền Trung	57,500-61,500	58,500-62,500	58,500-63,500
	Miền Bắc	61,000-63,000	62,000-64,000	62,000-65,000
	Miền Tây	61,000	62,000	62,000-63,000
Heo dân	Miền Bắc			
	Thái Bình	59,000-61,000	59,000-61,000	59,000-65,000
	Bắc Giang	58,000-61,000	60,000-61,000	60,000-64,000
	Hà Nội	59,000-61,000	60,000-62,000	60,000-65,000

Miền Trung			
Nghệ An	57,000-60,000	59,000-60,000	59,000-63,000
Bình Định	54,000-56,000	56,000-58,000	56,000-59,000
Đắk Lắk	55,000-57,000	56,000-58,000	56,000-59,000
Miền Nam			
Đồng Nai	55,000-58,000	57,000-60,000	57,000-61,000
Tiền Giang	52,000-54,000	54,000-56,000	54,000-59,000
Bến Tre	50,000-53,000	52,000-55,000	52,000-58,000

Bảng 2. Bảng giá heo giống tại thị trường nội địa (VND/kg)

Khu vực	Loại heo	05/07/2021	02/07/2021
Miền Nam	Heo CP – loại 20kg (VND/kg)	150.000-155.000	150.000-155.000
	Heo CP – loại xách tai 6-7 kg	2.100.000-2.400.000	2.100.000-2.400.000
	Heo dân – loại xách tai 7-9 kg	2.100.000-2.300.000	2.100.000-2.300.000
Miền Bắc	Heo dân – loại xách tai 6-7 kg	2.000.000-2.300.000	2.000.000-2.300.000
	Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg	2.300.000-2.350.000	2.300.000-2.350.000

Bảng 3. Theo dõi tình hình dịch bệnh trên heo tại các vùng

Khu vực	Xu hướng dịch bệnh
Miền Bắc	- Một số vùng vẫn lác đác có các bệnh như Tai xanh và Circo, trong đó, bệnh Tai xanh (chủng Bắc Mỹ) có chiều hướng nở nhiều hơn trong khi vắc xin Tai xanh không phổ biến cho chủng này. Dịch tả châu Phi tại miền Bắc giai đoạn này có chiều hướng êm hơn
Miền Trung	- Khu vực Bắc miền Trung: dịch bệnh có chiều hướng êm hơn - Khu vực Nam miền Trung: Dịch vẫn lác đác ở một số vùng, thời gian này heo bị ghép các bệnh như Circo, tả châu Phi và Tai xanh.
Miền Nam	- Dịch bệnh êm hơn. Cá biệt, một số trại thuộc khu vực Bình Phước đang lác đác nở lại dịch tả châu Phi.

Giao dịch tại các chợ đầu mối/lò mổ

- Tại chợ Ngọc Lũ, hôm nay lượng heo nhập chợ vẫn đạt quanh 2.000 con, trong đó heo từ miền Trung và miền Nam đưa ra khoảng 5-6 xe. Do lượng khách tới chợ ít nên chợ bán chậm với giá heo đầu 67.000 đồng/kg, phổ biến 62-63.000 đồng/kg.

- Tại chợ Bình Điền, rạng sáng nay lượng heo nhập chợ đạt 1.700 con cả heo thịt và heo nái. Chợ bán yếu và rớt còn 45.000 đồng/kg vào cuối phiên do số lượng chợ truyền thống/đầu mối bị đóng cửa nhiều hơn trong bối cảnh số ca nhiễm Covid 19 tại TPHCM vươn lên dẫn đầu cả nước cùng việc các tỉnh siết chặt các quy định kiểm dịch như yêu cầu có giấy xét nghiệm âm tính với người vào tỉnh.

Bảng 4. Lượng heo về các chợ đầu mối TPHCM và Hà Nội theo ngày (con)

Ngày	TP. Hồ Chí Minh		Hà Nam
	Hóc Môn	Bình Điền	Ngọc Lũ
02/07	2000	1600	2500-2600

03/07	1920	1650	1900-2000
04/07	2310	1820	1900-2000
05/07	2130	1700	1900-2000

Ghi chú: Lượng heo về chợ đầu mối TPHCM kể từ ngày 28/06 không còn chính xác do chợ Hóc Môn tạm đóng cửa trong vòng 1 tuần. Lượng heo về Hóc Môn chính là lượng heo đưa về giết mổ tại lò Xuân Thới Thượng và Xuyên Á.

Bảng 5. Giá heo mảnh tại các chợ đầu mối/lò mổ (đồng/kg)

Ngày	Lò mổ Vạn Phúc – Hà Nội	Chợ Bình Điền-TPHCM
02/07	79,000-81,000	55,000-85,000
03/07	79,000-81,000	50,000-80,000
04/07	79,000-81,000	40,000-75,000
05/07	77,000-79,000	45,000-75,000

Bảng 6. Giá heo mảnh của các công ty (đồng/kg)

Ngày	05/07/2021	02/07/2021
CP - miền Bắc	78,000	79,000
CP - miền Nam	76,000	78,000
CJ – miền Nam	75,000	77,000
Emivest – miền Nam	75,000	77,000

Bảng 7. Giá phụ phẩm (đầu lòng) heo tại lò mổ (VND/kg)

Ngày	05/07/2021	02/07/2021
Lò mổ Vạn Phúc – Hà Nội	55.000-60.000	55.000-60.000
Lò mổ Lộc An - TPHCM	29.500	31.500

B. THỊ TRƯỜNG GIA CẦM

Gà trắng

- Tại miền Bắc, mặc dù nguồn cung gà ít hơn, biểu gà to trên 3.5 kg/con cũng khá khan nhưng do tiêu thụ nội vùng chậm nên giá tại các công ty chững lại quanh mức 30.5-31.500 đồng/kg với biểu 3-3.3 kg/con. Tại thị trường tự do giá cũng đứng lại quanh mức 30-31.000 đồng/kg cho biểu 3.2-3.5 kg/con, cá biệt một số trại còn gà 3.7 kg/con, đầu giá bán được 31.500 đồng/kg.

- Tại miền Nam, mặc dù tiêu thụ nội vùng sụt giảm mạnh do ảnh hưởng của dịch Covid 19, gà khu vực này vẫn chưa đi Cam lại được nhưng do nguồn cung nội vùng thiếu hụt hỗ trợ giá gà tại trại dân ổn định quanh mức 26-27.000 đồng/kg, giá tại các công ty lớn cũng giữ ở ngưỡng 28.000 đồng/kg.

Bảng 8. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)

Loại gia cầm/Khu vực	05/07/2021	02/07/2021	Tuần trước
----------------------	------------	------------	------------

Gà trắng hơi – miền Bắc (Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên)	30.000-31.000	30.000-31.000	29.500-31.000
Gà trắng hơi – miền Nam (Đồng Nai, Bình Phước)	26.000-28.000	26.000-28.000	26.000-29.000

Bảng 9. Bảng giá gà trắng giống DOC (đồng/con)

Vùng/miền	Loại con giống	05/07/2021	02/07/2021
DOC- miền Bắc	Bán ngoài	6.000-6.500	6.000-6.500
	Ăn cám công ty	5.000	5.000
DOC- miền Nam	Bán ngoài	11.000-12.000	11.000-12.000
	Ăn cám công ty	9.500	9.500

Bảng 10. Bảng giá trứng gà CP tại thị trường nội địa (đồng/quả)

Khu vực	Loại trứng	05/07/2021	02/07/2021
Miền Bắc (trứng gà CP)	Mix03(>=21.3kg)	2250	2250
	Mix04(>=20.3kg)	2150	2150
	Mix05(>=19.3kg)	1950	1950
Miền Nam (trứng gà Vĩnh Thành Đạt)	Loại 23.5kg	2000	2000
	Loại 22.5kg	1900	1900
	Loại 21.5kg	1800	1800
	Loại 20.5kg	1750	1750
	Loại 19.5kg	1700	1700

Gà màu

- Tại miền Bắc, giá gà ta lai CP 75 ngày tuổi bán phổ biến ở mức 43.000 đồng/kg. Với những khu vực không có chiết khấu và lượng bắt ít, giá giữ ổn định quanh mức 45.000 đồng/kg.

- Tại khu vực Đồng Nai, Bình Dương, Quảng Trị, giá gà ta lai CP bán ra được đầu giá 42.000 đồng/kg, trong khi đó, các khu vực khác như Vĩnh Long, Cần Thơ giá bán ra chỉ được 39.000-40.000 đồng/kg.

Bảng 11. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)

Khu vực	05/07/2021	02/07/2021	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	43.000-44.000	43.000-44.000	41.000-43.000
Gà ta lai CP – miền Nam	39.000-42.000	39.000-42.000	39.000
Gà màu Dabaco – miền Bắc – gà nuôi trên 4 tháng	53.000-55.000	53.000-55.000	53.000-55.000

Gà màu Dabaco – miền Nam- gà nuôi trên 4 tháng	52.000-55.000	52.000-55.000	52.000-55.000
Gà Minh Dur – miền Bắc – gà nuôi trên 4 tháng	54.000-56.000	54.000-56.000	54.000-56.000
Gà Minh Dur – miền Nam – gà nuôi trên 4 tháng	52.000-57.000	52.000-57.000	52.000-57.000

Bảng 12. Bảng giá gà màu giống DOC miền Bắc (đồng/con)

Vùng/miền	05/07/2021	02/07/2021
DOC- Dabaco, Hòa Phát	8.000-10.000	8.000-10.000
DOC-Minh Dur	11.000-12.000	11.000-12.000
DOC- Lai chọi Lại Vượng	9.000	9.000
DOC- Tiến Đạt	10.000	10.000
DOC- Lai mía	8.000-11.000	8.000-11.000
DOC- Lai Hồ	8.500-12.000	8.500-12.000

Bảng 13. Bảng giá gà màu giống DOC miền Nam (đồng/con)

Vùng/miền	05/07/2021	02/07/2021
DOC- Gà thả vườn Bến Tre	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC-Minh Dur	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC- Gà ta lai	5.000-7.000	5.000-7.000

Vịt thịt

- Tại Thường Tín, giao dịch vịt tại chợ đầu mỗi vào những ngày cuối tuần trước và đầu tuần này có phần chậm hơn, kéo giá bán ra tại trại dân giảm còn 44-45.000 đồng/kg, giá vịt thịt CP đi ngang mức 46.000 đồng/kg.

- Tại miền Nam, nguồn cung vịt giảm mạnh do trước đó các trại dân thu hẹp quy mô chăn nuôi nhiều hỗ trợ giá vịt giao dịch ở mức tốt 38-40.000 đồng/kg.

Bảng 14. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)

Vùng/miền	05/07/2021	02/07/2021	Tuần trước
Miền Bắc – Vịt Super	44.000-46.000	45.000-46.000	45.000-46.000
Miền Nam – Vịt Grimaud	38.000-40.000	38.000-40.000	33.000-40.000

Bảng 15. Bảng giá vịt giống DOC (đồng/con)

Khu vực	Vùng/miền	05/07/2021	02/07/2021
Miền Bắc	DOC- Vịt Super	11.000-12.000	11.000-12.000
	DOC- Vịt Grimaud	11.000-12.000	11.000-12.000
	DOC- Vịt bầu cánh trắng	7.000	7.000
Miền Nam	DOC- Vịt Grimaud	8.000-10.000	8.000-10.000

Giao dịch gà tại các chợ đầu mối lớn

- Tại chợ đầu mối Hà Vỹ, lượng gà công nghiệp non về chợ hôm nay đạt khoảng 4.000 con, biểu gà về chợ hôm nay bé hơn so với cuối tuần trước khiến giá điều chỉnh giảm nhẹ, xuống còn quanh mức 34.000 đồng/kg với biểu 3.6 kg/con, theo đó giá bán ra đạt quanh mức 34-37.000 đồng/kg, tùy gà trống hay gà mái. Chợ tiêu thụ chưa có nhiều cải thiện đáng kể

- Với giao dịch gà màu, lượng gà đổ về chợ hôm qua lên tới hơn 10.000 con, gà bị tồn nhiều, khiến lượng gà về chợ vào sáng nay giảm còn 2-3.000 con.

- Do lượng gà màu Dabaco tại công ty đẩy ra ít hơn, tiêu thụ có phần trôi hơn hỗ trợ giá gà tăng lên quanh mức 55-57.000 đồng/kg với giá nhập về chợ, kéo giá bán ra đạt ngưỡng 60-63.000 đồng/kg.

Bảng 16. Bảng giá gà mua vào và bán ra tại chợ đầu mối Hà Vỹ (đồng/kg)

Loại gà	Giao dịch	05/07/2021	02/07/2021
Gà công nghiệp non	Mua vào	34.000	34.500
	Bán ra	34.000-37.000	34.000-38.000
Biểu 3.6kg	Mua vào	55.000-57.000	51.000
	Bán ra	60.000-63.000	57.000-58.000
Gà màu Dabaco	Mua vào	51.000	51.000
	Bán ra	57.000-59.000	57.000-59.000
Gà Japfa	Mua vào	51.000	51.000
	Bán ra	57.000-59.000	57.000-59.000

C. THỊ TRƯỜNG BÒ

Bảng 17. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Bắc (đồng/kg)

Chủng loại	05/07/2021	02/07/2021
Bò cái già	75.000-78.000	75.000-78.000
Bò cái tơ	82.000-83.000	82.000-83.000
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	88.000-91.000	88.000-91.000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	83.000-86.000	83.000-86.000
Bò càn – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	92.000-94.000	92.000-94.000
Bò nội – bò 3B	95.000-100.000	95.000-100.000
Bò tuốt – khu vực Hải Bối (Đông Anh) – bò Úc	210.000	210.000
Bò tuốt – công ty bán ra – bò Úc	212.000	212.000
Bò tuốt – bò ta	222.000	222.000

Bảng 18. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Nam (đồng/kg)

Chủng loại	05/07/2021	02/07/2021
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	87.000	87.000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	85.000	85.000
Bò càn – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng, tùy cân nặng	90.000-92.000	90.000-92.000
Bò tuốt Úc – chợ Phạm Văn Hai (TPHCM)	198.000-200.000	198.000-200.000

Bảng giá Heo hơi tại Trung Quốc và Thái Lan ngày 5/7/2021 08:05 05/07

Bảng 1. Bảng giá heo hơi tại một số vùng Trung Quốc

Khu vực	Tệ/kg	Biến động giá				VND/kg
		1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Quảng Đông	17,20	▼0,15	▲1,83	▼0,11	▼21,27	61.100
Quảng Tây	16,85	▼0,18	▲2,33	▼0,12	▼20,73	59.900
Vân Nam	15,51	▲0,01	▲1,79	▼0,10	▼19,35	55.100
Phúc Kiến	17,37	▼0,03	▲2,33	▼0,03	▼21,10	61.700
Tứ Xuyên	15,32	▼0,33	▲0,86	▼0,73	▼21,78	54.400
Liêu Ninh	15,90	▲0,12	▲1,42	▲0,50	▼19,78	56.500
Hà Bắc	16,30	▼0,10	▲1,53	▲0,32	▼19,62	57.900
Sơn Đông	16,54	▼0,11	▲1,40	▲0,28	▼19,47	58.800
Giá trung bình cả nước	16,23	▼0,13	▲0,09	▼0,06	▼20,11	57.700

Bảng 2. Bảng giá heo hơi tại một số trang trại Thái Lan

Khu vực	Baht/kg	Biến động giá				VND/kg
		1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Miền Bắc	75,00	—0,00	▼2,00	▼1,00	-	54,700
Vùng Đông Bắc	78,00	—0,00	—0,00	▲0,50	-	56,900
Miền Trung	76,00	—0,00	—0,00	▲8,00	▲2,00	55,400
Miền Đông	76,00	—0,00	—0,00	▲0,50	▼4,00	55,400
Miền Tây	76,00	—0,00	—0,00	▲7,50	-	55,400
Miền Nam	76,00	—0,00	—0,00	▲1,00	-	55,400
Giá trung bình cả nước	76,42	—0,00	▼0,33	▲2,75	▼0,83	55,500